

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 30/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Cẩn

2. Bà Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung -
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trường Trí - Kiểm sát viên.

----- ☐ -----

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn Quý Hải, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận;
Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn U và bà Võ Thị M; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lê Thị Lệ H và 3 con, lớn nhất 12 tuổi và nhỏ nhất 4 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Trương Thị P - sinh năm: 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Quý Thạnh, xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Duy T - sinh năm: 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Quý Thạnh, xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Nguyễn U – sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Quý Hải, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/01/2022, Nguyễn Văn T, sinh 1991 trú tại thôn Quý Hải, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đứng tên Nguyễn Văn T, có số phát hành CD 402354; Số vào sổ: CS06841; do ông Nguyễn Minh Q, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Thuận ký cấp ngày 10/12/2021 đến tiệm cầm đồ Thiên N, ở thôn Quý Thạnh, xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý gặp bà Trương Thị P, sinh năm 1986 là chủ cơ sở để cầm cố vay số tiền 150.000.000 đồng. Để thêm tin tưởng, Nguyễn Văn T nói với bà Trương Thị P rằng đây là đất cha ruột mới chuyển sang cho mình. Bà Trương Thị P tin là thật nên làm thủ tục cho T cầm cố vay số tiền 150.000.000 đồng. Sau một thời gian, bà Trương Thị P cho T vay tiền đã kiểm tra lại sổ đất mà T đã cầm cố thì phát hiện nguồn gốc sử dụng đất ghi là “Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất” không đúng như T nói (*tặng, thừa kế*) nên cho rằng đây là sổ giả, bà P yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền đã nhận nhưng T chỉ trả lại 79.000.000 đồng còn 71.000.000 đồng T đã tiêu xài, sử dụng cá nhân hết. Ngày 14/01/2022, ông Nguyễn Duy T, sinh 1985, là chồng của bà Trương Thị P làm một bản hợp đồng vay tiền thể hiện anh T có vay số tiền 71.000.000 đồng và hai bên cùng ký vào hợp đồng vay tiền.

Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 12/2021, Nguyễn Văn T trong lúc sử dụng tài khoản Facebook tên Ecuador Dt thì thấy có một trang cá nhân giới thiệu làm các loại giấy tờ giả như giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên T đã nhắn tin qua Messenger của Facebook với người quản lý trang này (*không đủ căn cứ xác định lý lịch, danh tính*) để đặt làm sổ giả thì được đồng ý. Nguyễn Văn T đã cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại, số điện thoại đang dùng là 0366525532 và thông tin thửa đất bằng cách gửi hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật do cha ruột của T là ông Nguyễn U, sinh năm 1969 đứng tên sử dụng qua trang cá nhân này. Những thông tin về thửa đất là có thật nhưng người đứng tên sử dụng là ông Nguyễn U chứ không phải Nguyễn Văn T; cụ thể: Thửa đất số 250, tờ bản đồ số: 09; địa chỉ: Xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận; Diện tích 1.249,2 m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Người này đồng ý bán giấy chứng nhận cho Nguyễn Văn T với số tiền 8.000.000 đồng, hai bên thống nhất giao nhận đủ tiền khi nhận được sổ. Đến ngày 08/01/2022, Nguyễn Văn T nhận được sổ đất giả từ một người nữ chuyển hàng trên địa bàn huyện Phú Quý và thanh toán số tiền 8.000.000 đồng cho người này. Khi nhận được sổ đất giả, cùng ngày T đã mang đi cầm cố để vay tiền.

Sự việc trên được Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Phú Quý phát hiện sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quý thụ lý giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 186/KLGD-PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 402354 (ký hiệu A) là phôi giả;

- Chữ ký mang tên Nguyễn Minh Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Minh Q trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3, M4 không phải do cùng một người ký và được ký bằng phương pháp: “Tập ký theo mẫu chữ ký của người khác”.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “**★CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ TỈNH BÌNH THUẬN, SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A được làm giả bằng phương pháp in màu.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 402354, mang tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, CMND số 261175180, địa chỉ thường trú: thôn Quý Hải, xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận. Có chữ ký mang tên Nguyễn Minh Q và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “**★CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ TỈNH BÌNH THUẬN, SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**” (Ký hiệu A).

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ Thiên N cho ông Nguyễn Văn T vay số tiền 150.000.000 đồng; 01 (một) bản photo căn cước công dân của Nguyễn Văn T số 060091006797, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp vào ngày 17/06/2021.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đã bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSPQ-HS ngày 23/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm d khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt 2 tội cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Về vật chứng vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quý, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 08/01/2022, Nguyễn Văn T đã dùng phôi giả, bằng phương pháp in màu (*Triết đặt mua trên mạng vào khoảng tháng 12 năm 2021*) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CD 402354, thửa đất số 250, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.249,2 m², địa chỉ tại xã Long Hải, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/12/2021 để thế chấp cho bà Trương Thị P vay số tiền 150.000.000 đồng. Bà Trương Thị P không biết đó là sổ giả nên đã bị Nguyễn Văn T lừa và cho T vay số tiền là 150.000.000 đồng. Sau đó, bà P phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là giả và đã yêu cầu T trả lại số tiền này.

Vì vậy, các hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

^[2.1] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

^[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

^[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với các hành vi phạm tội; riêng hành vi lừa đảo thì bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại. Mặt khác, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, nhân thân bị cáo tốt và phạm tội lần đầu

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*) nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các hành vi của bị cáo khi lượng hình.

^[3] Đối với người đã bán sổ đất giả cho Nguyễn Văn T có dấu hiệu của tội **“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”** được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Quý không có đủ căn cứ, nguồn để xác định nhân thân, lai lịch để đấu tranh, xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

^[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về vật chứng: Đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả (phôi giả, in màu) số CD 402354 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 10/12/2021 mang tên Nguyễn Văn T, đây là vật chứng không có giá trị sử dụng phải tịch thu hủy nhưng cần lưu tại hồ sơ vụ án tại bút lục số 76 + 77.

Về dân sự: Đã thỏa thuận và bồi thường xong.

^[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”** và **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 9 (chín) tháng tù về tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**.

- Áp dụng khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 6 tháng tù về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tổng hợp hình phạt của 2 tội **“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”** và **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Các biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng:* Không.

- Về dân sự: Đã thỏa thuận và bồi thường xong.

3/ Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 30/6/2022*). Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Phú Quý;
- Công an huyện Phú Quý;
- THA huyện Phú Quý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu VP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Văn Kiệt